

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày: 15 - 10 - 2024
“V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng.
2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 179/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2024, thông báo mở lại phiên tòa số: 31/TB-TA ngày 02/10/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Tổ A, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Đặng Hùng D- Văn phòng Luật sư Trần Văn V và cộng sự, thuộc đoàn luật sư Thành Phố H, địa chỉ: Số I H, phường A, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh; có mặt

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Tổ E, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Đào Văn O - Văn phòng Luật sư Trần Văn S, thuộc đoàn luật sư tỉnh A, địa chỉ: Số B B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Thành L, năm sinh 1970; địa chỉ cư trú: Tổ E, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; có đơn xin vắng mặt ngày 27/8/2024;

3.2. Bà Trịnh Thị Hồng H1, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Tổ D, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; có đơn xin vắng mặt ngày 14/10/2024.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Tôi với ông T là bạn bè, chúng tôi trước đây chơi thân với nhau. Ông T cần vốn làm ăn nên có hỏi vay của tôi, tôi đồng ý. Vào ngày 28/9/2023 tôi có cho ông T vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng có làm biên nhận ông T ký tên và lấn tay, sau đó ông T yêu cầu vay thêm 10.000.000 đồng, khoảng 01 tháng sau ông T hỏi vay thêm 40.000.000 đồng, trong biên nhận ngày 28/9/2023 ông T tự tay ghi thêm 40.000.000 đồng và ký tên và tự tay ông T sửa từ 70.000.000 đồng thành 110.000.000 đồng. Tiếp đến ngày 09/11/2023 ông T vay thêm 40.000.000 đồng có làm biên nhận và ông T có ký tên lấn tay vào biên nhận. Khi vay tôi có nói số tiền này tôi cần gấp, ông T nói vay đỡ vài tuần rồi ông T trả lại, ông T nói ông T vay để cho mẹ ông T làm vốn lấy xăng về bán vì nhà ông T có cây xăng. Tiếp đến ngày 17/11/2023, ông T nói chú ông là ông Nguyễn Văn L1 cần vốn mua gà về bán tết và ông L1 cần vay số tiền 30.000.000 đồng và tôi có kêu ông T làm giấy tờ và tự ông T viết biên nhận nợ, sau đó ông T cầm tờ giấy biên nhận đi và ký tên, lấn tay vào biên nhận ngày 17/11/2023 còn ai ký tên và lấn tay thì tôi không biết. Vì tôi tin là ông T đưa cho ông L1 ký tên và lấn tay, khi có tờ giấy biên nhận thì tôi trực tiếp đưa cho ông T 30.000.000 đồng, ông T có đưa cho ông L1 không thì tôi không biết, sau đó tôi gặp ông L1 và nói ông L1 vay tiền của tôi thông qua ông T, ông L1 hoàn toàn không biết gì cả, lúc này tôi mới biết ông T lừa tôi. Tôi yêu cầu ông T trả lại tôi tổng cộng của 04 lần vay bằng tổng số tiền 180.000.000 đồng và lãi suất theo theo mức lãi pháp luật quy định 1,66%/tháng, trước đây ông T có nộp cho tôi nhiều đợt được 6.600.000 đồng tiền lãi đến nay. Tôi khẳng định các lần vay tôi đưa tiền trực tiếp cho ông T.

Tại phiên tòa hôm nay, ông H xin rút lại yêu cầu ông T trả 40.000.000 đồng trong biên nhận ngày 09/11/2023.

Ông Nguyễn Văn H xin rút yêu cầu ông Nguyễn Văn L1 (Nguyễn Thành L) trả 30.000.000 đồng trong biên nhận ngày 17/11/2023.

Ý kiến trình bày của Luật sư Đặng Hùng D: Thống nhất ý kiến trình bày và yêu cầu của ông H đối với ông T.

- Ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông T thừa nhận trong biên nhận ngày 28/9/2023 ông T có ký tên và lấn tay vào biên nhận. Thực trong biên nhận này ghi 60.000.000 đồng nhưng thực chất ông chỉ nhận số tiền 52.000.000 đồng và ông H nói lấy trước phần lãi là 8.000.000 đồng trong tháng nhận vốn, tiếp theo sau đó tôi nộp lãi cho ông H cứ mỗi tháng 12.000.000 đồng và tôi đã nộp cho ông H được 3 tháng lãi từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2023 bằng tổng số tiền 36.000.000 đồng. Còn phần chỉnh sửa trong hợp đồng vay ngày 28/9/2023 là do ông H tự chỉnh sửa, còn chữ ký sau 60.000.000 đồng là chữ ký của tôi, tôi ký để

xác nhận có nhận 60.000.000 đồng. Đối với biên nhận ngày 09/11/2023 chữ ký tên và lấn tay là của tôi, tôi có ký tên và lấn tay trong hợp đồng nhưng tôi không nhận tiền, vì tôi yêu cầu xóa hợp đồng nhưng ông H không xóa mà dùng biên nhận để kiện tôi, tôi có hỏi thì ông H nói đưa tiền cho mẹ tôi tên H1. Đối với biên nhận ngày 17/11/2023 ông H với ông L có vay và ký tên lấn tay với nhau thế nào thì ông T không biết và cũng không liên quan đến ông T. Ông T đề nghị ông H chứng minh ông T nhận tiền 40.000.000 đồng vào ngày 09/11/2023.

Ông T yêu cầu điều chỉnh lại lãi suất theo khung lãi do pháp luật quy định đối với số tiền ông T đã nộp cho ông H tổng cộng 44.000.000 đồng gồm 3 tháng và nộp 8.000.000 đồng khi nhận vốn, phần này ông T trình bày nhưng không có chứng cứ để chứng minh.

Luật sư Đào Văn O trình bày: Yêu cầu Tòa án xem xét lại giá trị pháp lý của hợp đồng ngày 28/9/2023 và hợp đồng ngày 09/11/2023 ký kết giữa ông Nguyễn Văn H với ông Nguyễn Văn T, vì trong 02 hợp đồng đều có sửa chữ và số. Hợp đồng ký ngày 09/11/2023 không có giá trị pháp lý.

- Ông Nguyễn Thành L trình bày: Ông với ông T có bà con xa, ông H là người cùng xóm. Ông L không hề vay tiền gì của ông H và ông L cũng không ký tên, lấn tay trong tờ biên nhận ngày 17/11/2023, từ trước đến nay ông L không hề vay tiền gì của ông H cả. Trước đây khoảng tháng 4/2024 giữa ông H và ông T có tranh chấp với nhau về việc vay tiền và Công an phường L có mời hai bên đến làm việc, tại Công an phường ông T đã thừa nhận có vay tiền của ông H, ông L không liên quan gì cả, hồ sơ còn lưu giữ tại Công an phường L.

Bà Trịnh Thị Hồng H1 trình bày: Tính là con ruột của tôi, H với L không quen biết, chỉ biết là bạn của T, việc T vay tiền gì của H bà hoàn toàn không biết, và cũng không có nhận tiền dùm gì hết. Ngoài ra, do bà không có liên quan gì trong vụ án, nên bà H1 xin được vắng mặt tất cả các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải đối chất và xét xử cho đến khi kết thúc vụ án.

Biên bản ghi lời khai ngày 25/4/2024 tại Công an phường L, thị xã T, tỉnh An Giang ông Nguyễn Văn T khai như sau: Tôi có làm hợp đồng vay mượn với anh H, cụ thể:

+ Hợp đồng ngày 28/9/2023 là do tôi mượn nhiều lần đến khi đủ 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) thì anh H kêu tôi ký hợp đồng. Còn việc trên hợp đồng sửa lại thành 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) thì tôi không biết. Chữ ký trên hợp đồng là của tôi. Thỏa thuận riêng ở ngoài lãi suất là mỗi 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thì trả lãi 10.000 đồng (mười nghìn đồng) mỗi ngày.

+ Hợp đồng ngày 09/11/2023, do tôi không đóng tiền lãi nên anh H kêu tôi ký hợp đồng mượn 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) chứ không đưa tiền cho tôi. Chữ ký trên hợp đồng đúng là của tôi.

+ Hợp đồng ngày 17/11/2023 mượn 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) là do tôi không mượn được tiền nên tôi nói với anh H là mượn cho ông Nguyễn Văn L1 (Nguyễn Thành L), ngụ tổ E, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh

An Giang. Chữ ký và dấu vân tay trên hợp đồng là do tôi tự ký là lấn tay. Lần này anh H chỉ đưa cho tôi 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*).

Phía dưới biên bản ghi lời khai ông T ký tên và ghi thêm “số tiền 60.000.000 đồng trong hợp đồng ngày 28/9/2023 và số tiền 30.000.000 đồng trong hợp đồng ngày 17/11/2023 là tiền tôi và anh H cùng hùn vốn nuôi gà và thua đá gà chung nên tôi nợ anh H số tiền trên”.

Biên bản ghi lời khai ngày 02/5/2024 tại Công an phường L, thị xã T, tỉnh An Giang bà Trịnh Thị Hồng H1 là mẹ ruột ông T khai như sau: bà có biết việc T có vay mượn tiền của ông H nhưng cụ thể bao nhiêu thì bà không rõ. Chỉ nghe T nói là tiền do thua đá gà chung và H tính tiền lãi 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Bản thân bà H1 không vay mượn hay nhận tiền từ ông H.

Toà án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, ông H, ông T giữ nguyên yêu cầu.

Nguyên đơn, bị đơn xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Hội đồng xét xử công bố Biên bản ghi lời khai ngày 25/4/2024, ngày 02/5/2024, ngày 08/5/2024, ngày 09/5/2024 của Công an phường L. Biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2024, ngày 26/6/2024, ngày 09/7/2024 và ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu. Các biên nhận ngày 29/8/2023, ngày 09/11/2023 và ngày 17/11/2023 do ông T ký tên và lấn tay.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, trong thời gian chuẩn bị xét xử. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn T có ký Hợp đồng vay của ông Nguyễn Văn H trong 02 biên nhận ngày 29/8/2023 và ngày 17/11/2023 với số tiền 140.000.000 đồng. Phía ông T có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông T trả nợ cho ông H vốn 140.000.000 đồng và lãi suất theo quy định (khấu trừ số tiền lãi 6.600.000 đồng mà ông T đã đóng tiền lãi cho ông H).

Đình chỉ yêu cầu của ông Nguyễn Văn H xin rút yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả 40.000.000 đồng trong biên nhận ngày 09/11/2023.

- Đình chỉ yêu cầu của ông Nguyễn Văn H yêu cầu ông Nguyễn Văn L1 (Nguyễn Thành L) trả 30.000.000 đồng trong biên nhận ngày 17/11/2023.

Ông T phải chịu án phí theo quy định.

H2 lại cho ông Nguyễn Văn H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ vụ án được công bố thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi HĐXX) xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp Hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Thành L và bà Trịnh Thị Hồng H1 vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử.

Sự kiện pháp lý xảy ra, nguyên đơn kiện ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Tổ E, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. Nguyên đơn nộp tiền tạm ứng án phí. Tòa án dân thị xã T, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết.

Vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa ông Nguyễn Văn H với ông Nguyễn Văn T đôi bên có ký biên nhận nợ trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận được pháp luật xem xét và bảo vệ.

Xét thấy 02 vụ án cùng nguyên đơn, bị đơn và quan hệ tranh chấp là một, vì vậy Tòa án ra quyết định nhập vụ án số: 03/2024/QĐ – NVA, ngày 04/7/2024.

2] Về nội dung: Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn H. Ông H khẳng định, ông Nguyễn Văn T đã ký 03 (ba) biên nhận nợ ngày 29/8/2023, ngày 09/11/2023 và ngày 17/11/2023 vay của ông với số tiền 180.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn T thừa nhận trong biên nhận ngày 28/9/2023 ông T có ký tên và lấn tay vào biên nhận. Thực trong biên nhận này ghi 60.000.000 đồng nhưng thực chất ông chỉ nhận số tiền 52.000.000 đồng và ông H nói lấy trước phần lãi là 8.000.000 đồng trong tháng nhận vốn, tiếp theo sau đó tôi nộp lãi cho ông H cứ mỗi tháng 12.000.000 đồng và tôi đã nộp cho ông H được 3 tháng lãi từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2023 bằng tổng số tiền 36.000.000 đồng. Còn phần chỉnh sửa trong hợp đồng vay ngày 28/9/2023 là do ông H tự chỉnh sửa, còn chữ ký sau 60.000.000 đồng là chữ ký của tôi, tôi ký để xác nhận có nhận 60.000.000 đồng. Đối với biên nhận ngày 09/11/2023 chữ ký tên và lấn tay là của tôi, tôi có ký tên và lấn tay trong hợp đồng nhưng tôi không nhận tiền, vì tôi yêu cầu xóa hợp đồng nhưng ông H không xóa mà dùng biên nhận để kiện tôi, tôi có hỏi thì ông H nói đưa tiền cho mẹ tôi tên H1. Đối với biên nhận ngày 17/11/2023 ông H với ông L có vay và ký tên lấn tay với nhau thế nào thì ông T không biết và cũng không liên quan đến ông T. Ông T đề nghị ông H chứng minh ông T nhận tiền 40.000.000 đồng vào ngày 09/11/2023.

Biên bản ghi lời khai ngày 25/4/2024 tại Công an phường L, thị xã T, tỉnh An Giang ông Nguyễn văn T khai như sau: Tôi có làm hợp đồng vay mượn với anh H, cụ thể:

+ Hợp đồng ngày 28/9/2023 là do tôi mượn nhiều lần đến khi đủ 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) thì anh H kêu tôi ký hợp đồng. Còn việc trên hợp đồng sửa lại thành 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) thì tôi không biết. Chữ ký trên hợp đồng là của tôi. Thỏa thuận riêng ở ngoài lãi suất là mỗi 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thì trả lãi 10.000 đồng (mười nghìn đồng) mỗi ngày.

+ Hợp đồng ngày 09/11/2023, do tôi không đóng tiền lãi nên anh H kêu tôi ký hợp đồng mượn 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) chứ không đưa tiền cho tôi. Chữ ký trên hợp đồng đúng là của tôi.

+ Hợp đồng ngày 17/11/2023 mượn 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) là do tôi không mượn được tiền nên tôi nói với anh H là mượn cho ông Nguyễn Văn L1, ngụ tổ E, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. Chữ ký và dấu vân tay trên hợp đồng là do tôi tự ký và lấn tay. Lần này anh H chỉ đưa cho tôi 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

Phía dưới biên bản ghi lời khai ông T ký tên và ghi thêm “số tiền 60.000.000 đồng trong hợp đồng ngày 28/9/2023 và số tiền 30.000.000 đồng trong hợp đồng ngày 17/11/2023 là tiền tôi và anh H, cùng hùn vốn nuôi gà và thua đá gà chung nên tôi nợ anh H số tiền trên”.

Ông T trình bày số tiền trên là ông với ông H hùn vốn nuôi gà và thua gà, ngoài ra ông T cho là ông H tính lãi suất 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày nhưng ông T không đưa ra được chứng cứ nên không có cơ sở xem xét.

Như vậy cho thấy, ông Nguyễn Văn T có ký tên và lấn tay trong các biên nhận ngày 29/8/2023 và ngày 17/11/2023 vay của ông H với số tiền 140.000.000 đồng. Cho thấy ông T hoàn toàn có lỗi đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với ông H, đã làm thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của ông H. Ông H yêu cầu ông T có trách nhiệm trả cho ông 140.000.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về lãi suất: ông H cho rằng từ khi vay đến nay ông T có trả cho ông được 6.600.000 đồng. Ông H yêu cầu tính lãi suất từ khi vay đến nay với mức lãi 20%/năm là phù hợp. Được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể được tính từng khoản vay như sau:

+ Biên nhận ngày 28/9/2023 đến nay 12 tháng (tính số tròn) X 110.000.000 đồng X 20%/năm = 22.000.000 đồng;

+ Biên nhận ngày 17/11/2023 đến nay 10 tháng (tính số tròn) X 300.000.000 đồng X 20%/năm = 5.500.000 đồng;

Tổng 02 khoản lãi là 27.500.000 đồng – 6.600.000 đồng lãi ông T đã nộp trước + 140.000.000 đồng tiền vốn = 160.900.000 đồng.

Như vậy tổng cộng vốn và lãi ông T phải có trách nhiệm trả cho ông H là 160.900.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay ông H xin rút lại yêu cầu ông T trả 40.000.000 đồng trong biên nhận ngày 09/11/2023. Xét thấy ông H xin rút lại một phần yêu

cầu khởi kiện là phù hợp pháp luật. Được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu của ông H.

Ông Nguyễn Văn H xin rút yêu cầu ông Nguyễn Văn L1 (Nguyễn Thành L) trả 30.000.000 đồng trong biên nhận ngày 17/11/2023. Xét thấy ông H xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là phù hợp pháp luật. Được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu của ông H.

Đối với biên nhận ngày 17/11/2023, ông Nguyễn Văn T thừa nhận do không vay được tiền của ông H nên ghi tên trong biên nhận ngày 17/11/2023 của ông Nguyễn Văn L1. Do đó, ông L1 không liên quan và ông L1 không phải chịu nghĩa vụ đối với ông H.

[6] Về án phí DSST: Do ông Nguyễn Văn T có lỗi nên ông T phải chịu 8.045.000 (*Tám triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn*) đồng.

H2 lại cho ông Nguyễn Văn H 4.500.000 (*Bốn triệu năm trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007936 và số 0007937 cùng ngày 26/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Ông Nguyễn Thành L, bà Trịnh Thị Hồng H1 không phải chịu tiền án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35; khoản 1 Điều 91, khoản 4 Điều 161, khoản 1 Điều 162, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Xử : Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

- Buộc ông Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn H vốn và lãi là 160.900.000 (*Một trăm sáu mươi triệu chín trăm nghìn*) đồng.

- Đình chỉ yêu cầu của ông Nguyễn Văn H yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả 40.000.000 đồng trong biên nhận ngày 09/11/2023.

- Đình chỉ yêu cầu của ông Nguyễn Văn H yêu cầu ông Nguyễn Văn L1 (Nguyễn Thành L) trả 30.000.000 đồng trong biên nhận ngày 17/11/2023.

- Về án phí DSST: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 8.045.000 (*Tám triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn*) đồng.

H2 lại cho ông Nguyễn Văn H 4.500.000 (*Bốn triệu năm trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0007936 và số 0007937 cùng ngày 26/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Ông Nguyễn Thành L, bà Trịnh Thị Hồng H1 không phải chịu tiền án phí DSST.

Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa xử phúc thẩm.

Thời gian kháng cáo của ông Nguyễn Thành L, bà Trịnh Thị Hồng H1 là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX.Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thế Minh